

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2019/DS-PT
Ngày: 04-4-2019
V/v T/c HĐ mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Tuấn Khải

Ông Phạm Phước Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2019/TLPT-DS ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 121/2019/QĐ-PT ngày 19 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn T. Địa chỉ: khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phan Thị C, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh L.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Nguyễn Văn V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị C.

(ông T, ông V, bà C có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 9 năm 2018, nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn T trình bày tóm tắt như sau:

Vào tháng 02/2017, ông có bán cho ông Nguyễn Văn V một số hàng hóa là gạo, cám, thức ăn gia súc và ông V còn nợ lại số tiền 28.915.000đồng. Trước khi mua, ông V có giao kết là khi bán heo sẽ trả hết số tiền nợ trên, nhưng khi bán heo xong thì ông V lại đem trả nợ ngân hàng mà không trả tiền cho ông. Do đó, ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An giải quyết buộc ông V trả số tiền nợ 28.915.000đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1,5%/tháng từ tháng 02/2017 đến nay.

Tại các biên bản hòa giải ngày 11 tháng 12 năm 2018 và ngày 20 tháng 12 năm 2018, thể hiện yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn T như sau: Do ông V mua gạo, cám, thức ăn gia súc để sử dụng và chăn nuôi chung cho vợ chồng ông V nên yêu cầu ông Nguyễn Văn V, bà Phan Thị C liên đới trả số tiền nợ 28.915.000đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1,5%/tháng từ ngày 01 tháng 02 năm 2017 đến nay.

Tại phiên tòa ngày 03 tháng 01 năm 2019 ông Nguyễn Văn T – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn T xác định lại yêu cầu khởi kiện như sau: Ông T yêu cầu ông Nguyễn Văn V, bà Phan Thị C liên đới trả số tiền nợ 28.915.000đồng và tiền lãi tính trên số tiền 28.915.000đồng theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 01 tháng 02 năm 2017 đến khi xét xử.

Bị đơn Nguyễn Văn V trình bày tại các biên bản hòa giải ngày 11 tháng 12 năm 2018, ngày 20 tháng 12 năm 2018 và tại phiên tòa sơ thẩm như sau: Từ đầu năm 2016 vợ chồng ông có mua thức ăn gia súc của ông T nhiều lần để chăn nuôi heo và có trả tiền, đến cuối năm 2016 tổng kết lại còn nợ ông T số tiền 28.915.000đồng và thỏa thuận khi bán heo xong trả tiền nhưng do heo bán lỗ nên chưa trả tiền được. Nay ông đồng ý còn nợ ông T số tiền 28.915.000đồng và xin trả dần mỗi 01 năm 3.000.000đồng cho đến khi hết nợ, còn tiền lãi không đồng ý trả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị C trình bày tại các biên bản hòa giải ngày 11 tháng 12 năm 2018, ngày 20 tháng 12 năm 2018 và tại phiên tòa sơ thẩm như sau: Bà thống nhất lời trình bày của ông V, số thức ăn gia súc ông V mua về để chăn nuôi heo cho gia đình. Nay bà đồng ý trả ông T số tiền 28.915.000đồng nhưng xin trả dần mỗi 01 năm 3.000.000đồng cho đến khi hết nợ, còn số tiền lãi không đồng ý trả.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An đã tiến hành hòa giải tranh chấp giữa các bên, nhưng kết quả không thành.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 288, Điều 430, khoản 3 Điều 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chấp nhận đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn T.

Buộc ông Nguyễn Văn V và bà Phan Thị C có nghĩa vụ liên đới trả ông Nguyễn Văn T tiền gốc và lãi, tổng cộng 34.472.879đồng (Ba mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi chín đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 13, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn V, bà Phan Thị C phải chịu 861.822 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; ông Trung không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 961.423 đồng theo biên lai thu số 0004188 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền, thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án đối với các đương sự.

Ngày 14 tháng 01 năm 2019, ông Nguyễn Văn V, bà Phan Thị C kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, xin trả dần số nợ 28.915.000 đồng, xin miễn trả tiền lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của ông Nguyễn Văn V, bà Phan Thị C được thực hiện đúng thủ tục luật định, đủ điều kiện đề vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: ông Nguyễn Văn V, bà Phan Thị C thừa nhận còn nợ ông Nguyễn Văn T 28.915.000 đồng nên bản án sơ thẩm buộc ông Nguyễn Văn V, bà Phan Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn T 28.915.000 đồng là đúng. Tuy nhiên, án sơ thẩm áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 tính lãi theo mức 10%/năm là không phù vì giao dịch của các bên diễn ra năm 2016 nên cần áp dụng mức lãi suất cơ bản quy định tại Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết mới phù hợp. Ngoài ra, bản án sơ thẩm giảm 1/2 tiền án phí cho ông Nguyễn Văn V, bà Phan Thị C là không đúng vì đơn xin miễn giảm án phí không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa một phần bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Tố tụng: Kháng cáo của ông Nguyễn Văn V, bà Phan Thị C được thực hiện đúng thời hạn, đúng thủ tục luật định, nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm. Ông Nguyễn Văn T có đăng ký kinh doanh bán thức ăn chăn nuôi với tư cách là Hộ kinh doanh cá thể, được Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Tân Thạnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hộ cá thể với tên gọi là: Hộ kinh doanh Nguyễn Văn T. Như vậy, khi ông T khởi kiện tranh chấp liên quan đến hợp đồng

mua bán hàng hóa xuất phát từ việc kinh doanh của Hộ kinh doanh Nguyễn Văn T, thì phải xác định nguyên đơn trong vụ án là: Ông Nguyễn Văn T – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn T mới đúng. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm điều chỉnh lại một phần tư cách tố tụng của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn V, bà Phan Thị C liên quan đến nghĩa vụ trả khoản tiền nợ gốc 28.915.000đồng, thấy rằng: Các đương sự đều thống nhất năm 2016, vợ chồng ông V, bà C đã nhiều lần mua thức ăn gia súc tại Hộ kinh doanh Nguyễn Văn T và xác nhận số tiền ông V, bà C nợ lại là 28.915.000đồng. Do bên mua là ông V, bà C vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bên bán là ông Nguyễn Văn T – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu ông V, bà C liên đới trách nhiệm trả nợ là phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 438 Bộ luật Dân sự năm 2005. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết buộc ông V, bà C liên đới trách nhiệm trả khoản nợ gốc 28.915.000đồng cho ông Nguyễn Văn T – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn T là đúng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, để giải quyết tranh chấp đối với giao dịch dân sự đã thực hiện xong vào năm 2016, là vận dụng không đúng quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, cần rút kinh nghiệm. Ông V, bà C kháng cáo xin trả dần khoản tiền nợ gốc này nhưng không được ông Nguyễn Văn T – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn T đồng ý, pháp luật cũng không quy định về việc cho trả dần, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo này của ông V, bà C.

[2.2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn V, bà Phan Thị C liên quan đến nghĩa vụ trả tiền lãi tính trên số tiền nợ gốc 28.915.000đồng, thấy rằng: Ông V, bà C kháng cáo xin không phải trả lãi với lý do hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp nhiều khó khăn, chăn nuôi heo bị lỗ do dịch bệnh. Kháng cáo này cũng không được ông Nguyễn Văn T – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn T đồng ý. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 438 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì: *“Bên mua phải trả lãi, kể từ ngày chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 305 của Bộ luật này, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có thỏa thuận khác”*. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T, ông V, bà C không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào thể hiện các bên có thỏa thuận nào khác về việc trả lãi hay không trả lãi đối với số tiền nợ do mua bán hàng hóa và mức lãi suất cụ thể, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo không trả lãi của ông V, bà C. Đối chiếu quy định trên thì bên mua là ông V, bà C có nghĩa vụ phải trả tiền lãi đối với số tiền nợ do mua hàng hóa của ông Nguyễn Văn T – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn T. Mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 305 Bộ luật Dân sự năm 2005 là mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm chậm trả. Thời điểm chậm trả được ông Nguyễn Văn T – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn T xác định là ngày 01/02/2017, tại thời điểm này mức lãi suất cơ bản được Ngân hàng Nhà nước công bố là 0,75%/tháng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm khi giải quyết vụ án đã áp dụng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là không đúng, gây bất lợi cho ông V, bà C, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần án sơ thẩm đối với khoản tiền lãi mà ông V, bà C phải trả cho ông Nguyễn Văn T – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn T.

Cụ thể: Khoản tiền lãi tính trên số tiền nợ gốc 28.915.000đồng theo mức lãi suất 0,75%/tháng từ ngày 01/02/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 03/01/2019 (23 tháng 02 ngày) được tính như sau: 28.915.000đồng x 0,75%/tháng x 23 tháng 02 ngày = 5.002.294đồng, làm tròn là 5.002.300đồng tiền lãi.

[2.3] Từ những phân tích trên, cần chấp nhận một phần kháng cáo của ông V, bà C, cải sửa một phần bản án sơ thẩm. Buộc ông V, bà C trả cho ông Nguyễn Văn T – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn T khoản tiền nợ gốc từ việc mua thức ăn gia súc là 28.915.000đồng, tiền nợ lãi là 5.002.300đồng. Tổng cộng cả tiền nợ gốc và tiền nợ lãi là 33.917.300đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào đơn miễn án phí của ông V, bà C do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn có xác nhận của Trưởng ấp Tân Chánh A để giảm 1/2 án phí cho ông V, bà C là áp dụng không đúng quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bởi lẽ, hồ sơ không có bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào thể hiện ông V, bà C “*Gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến không đủ tài sản để nộp án phí Tòa án*” có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh L, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Do đó, ông V, bà C phải chịu án phí tính trên số tiền 33.917.300đồng phải trả cho ông Nguyễn Văn T – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn T. Số tiền án phí ông V, bà C phải liên đới trách nhiệm nộp là 1.695.865đồng. Ông Nguyễn Văn T – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn T phải chịu án phí tính trên khoản tiền lãi 555.579đồng do yêu cầu theo tính mức lãi suất 10%/năm không được chấp nhận. Số tiền án phí ông Nguyễn Văn T – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn T phải nộp là 300.000đồng.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn V, bà Phan Thị C.

Sửa một phần bản án sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn T – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn T.

Buộc ông Nguyễn Văn V, bà Phan Thị C trả cho ông Nguyễn Văn T – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn T khoản tiền nợ gốc từ việc mua thức ăn gia súc là 28.915.000đồng, tiền nợ lãi là 5.002.300đồng. Tổng cộng cả tiền nợ gốc và tiền nợ lãi là 33.917.300đồng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn T với số tiền lãi là 555.579đồng.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn V, bà Phan Thị C liên đới trách nhiệm nộp 1.695.865đồng án phí sung ngân sách Nhà nước.

Buộc ông Nguyễn Văn T – Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Văn T nộp 300.000đồng án phí sung ngân sách Nhà nước. Chuyển khoản tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 961.423đồng theo biên lai thu số 0004188 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh sang thi hành án phí, nên hoàn lại cho ông T số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 661.423đồng.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu. Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn V, bà Phan Thị C mỗi người số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0004751, 0004752 cùng ngày 14/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Khánh